

Số: 1709 /TB-BV

Thái Bình, ngày 26 tháng 10 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm vật tư y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình đợt 3 năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình
Địa chỉ: Số 530, phố Lý Bôn, phường Quang Trung, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Mr. Đoàn Quang Đạo - phòng Tài chính kế toán, số điện thoại: 0912.555.229 – email: tcktbvdkt@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
- Bản giấy: Gửi về Mr. Đoàn Quang Đạo, phòng Tài chính kế toán, địa chỉ: Số 530, Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- File mềm: gửi vào email: tcktbvdkt@gmail.com.
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 07h ngày 27 tháng 10 năm 2023 đến trước 17h ngày 07 tháng 11 năm 2023.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục vật tư y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình đợt 3 năm 2023 (Chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo);
- Địa điểm cung cấp vật tư y tế: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình (Số 530, Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).
- Thời gian giao hàng dự kiến: Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Giao hàng làm nhiều lần theo nhu cầu của bệnh viện.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
- Tạm ứng: Không áp dụng.
- Thanh toán: Thanh toán làm nhiều lần trên cơ sở hoá đơn, biên bản bàn giao, nhiệm thu của từng lần giao, nhận hàng.
- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá theo mẫu đính kèm.



Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình kính mời đại diện các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD, TCKT. *m*



GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. BSCKII. *Lại Đức Trí*





Phụ lục 01:

Danh mục vật tư y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình đợt 3 năm 2023

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 1709 /TB-BV ngày 26 tháng 10 năm 2023)

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	Găng tay không bột	Chiều dài: $\geq 230\text{mm}$. Không bột. Hàm lượng protein: không có protein	Đôi	2.000
2	Bóng đèn hồng ngoại	Dùng trong điều trị bằng chiếu đèn. Hộp 1 cái. Công suất 250W-220 VAC	Chiếc	20
3	Tấm bông nha khoa vô trùng	Cây cọc được sản xuất bởi chất liệu nhựa Polypropylen an toàn cho bệnh nhân. Tính bền cơ học cao, cứng vững. Sử dụng trong điều trị nội nha.	Cái	1.000
4	Mũi khoan kim cương	Thép không gỉ mạ kim cương, sắc, độ bền cao. Hình dạng: hình trụ. nón trụ đầu bằng, chóp nhọn, chóp ngược, tròn. Chiều dài từ 57mm đến 85mm, tương thích tay khoan nhanh WH	Ví	150
5	Dao phẫu thuật mắt	- Kích thước cắt rộng nhất của dao 2,2 mm - 3,2 mm - Hai mặt vát, chất liệu lưỡi dao tối thiểu bằng thép không gỉ - Góc chéo khoảng 45 độ - Vô khuẩn	Cái	153
6	Bông xốp cầm máu	Xốp cầm máu tự tiêu gelatin 80x50mm. Hấp thụ hoàn toàn 3-4 tuần. Đóng gói tiệt trùng. tiêu chuẩn ISO, CE và ISO13485	Miếng	10
7	Miếng xốp cầm máu tự tiêu	Miếng xốp cầm máu tự tiêu bằng Gelatin dạng bột xốp màu trắng tiệt trùng kích thước 70x50x10mm	Miếng	10
8	Phim nha	Phim X-quang (phim quanh chóp răng) cho phép thấy được các bệnh lý về răng. Kích thước phim: túi đựng 3x17cm, film 3x4 cm	Hộp	4
9	Bộ gây tê ngoài màng cứng	- Kim đầu cong Tuohy G18 dài 3 1/4", chuỗi kim trong suốt, có nhiều rãnh chắc chắn, dễ cầm ngay cả khi đeo găng ướt - Catheter bằng polyamid trong suốt không bị gãy gập, dài 1000mm, có đường cân quang ngấm, đầu catheter có 3 lỗ thoát thuốc - Đầu nối catheter dạng nắp bật, tránh tình trạng vận quá mức gây tắc catheter - Bơm tiêm giảm kháng lực LOR (Loss of Resistance) giúp xác định khoang ngoài màng cứng dễ dàng và chính xác - Màng lọc với kích thước lỗ lọc $\leq 0.2\text{ }\mu\text{m}$, tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn, miếng dán cố định màng lọc - Có đầy đủ bơm tiêm và kim chích thuốc	Bộ	100
10	Quả bóp huyết áp	Chất liệu cao su. mềm. dễ sử dụng	Quả	50

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
11	Ống cầm panh	Chất liệu inox. Đường kính ≥ 50 mm	Cái	50
12	Hộp hấp bông, hấp dụng cụ	Chất liệu inox, đường kính 30 cm	Cái	35
13	Gương soi vòm họng	Chất liệu thép không gỉ, đường kính ≥ 22 mm, có tay cầm. mặt gương nhỏ	Cái	40
14	Giấy lọc	Dùng để lọc dung môi. tách tạp chất ra khỏi dung dịch. Đường kính ≥ 190 mm	Hộp	1
15	Túi oxy	Chất liệu cao su tự nhiên, dung tích ≥ 42 lít	Cái	40
16	Bình làm ấm Oxy	Dùng trong đồng hồ oxy. Bình bằng nhựa tổng hợp, dung tích khoảng 400ml	Cái	65
17	Chổi đánh bóng răng	Chổi đánh bóng nha chu - Đầu chổi bằng nylon, nhiều hình dạng. Cán chổi bằng thép không gỉ. -Chiều dài từ 2.5-3 cm. - Sử dụng 01 lần - Tiệt khuẩn khô, hơi nước, chịu nhiệt trung bình.	Cái	100
18	Giấy cản	Giấy cản để kiểm tra khớp cắn răng. Hộp 10 tập	Hộp	10
19	Côn gutta các số 15; 20; 25; 30	Côn dùng trám bít ống tủy, các kích cỡ, độ thuôn 2%, 4%, 6%. Dùng trám bít ống tủy trong điều trị nội nha. Hộp 120 cái	Hộp	250
20	Hàn ống tủy	Dùng để trám bít ống tủy với vật liệu trám bít hoặc trực tiếp sử dụng với ống tủy các cỡ, chiều dài 25mm	Cái	200
21	Nong tủy ống các số	Sử dụng trong điều trị nội nha, Chất liệu: Thép không gỉ. kích cỡ 10, chiều dài 21mm, 25mm, 28mm	Cái	600
22	Ống hút nước bọt	Làm bằng dây không rỉ sét. Chiều dài ≤ 20 cm. Sử dụng trong điều trị nội nha	Cái	4.000
23	Ống thổi đo chức năng hô hấp	Túi 100 cái. Các ống đã được tiệt trùng. Tương thích filter máy đo chức năng hô hấp KOKO	Cái	600
24	Dây Garo	Kết hợp sợi poly, sợi cao su lưu hóa, và sợi cotton theo tỉ lệ 2:1:2, dùng để garo khi tiêm	Cái	600
25	Giấy in nhiệt máy hấp EO	Dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp. Kích thước 8cm x 30m	Cuộn	12
26	Tấm bông	Đựng trong ống nhựa 1 đầu cuộn bông 1 đầu gắn liền với nắp ống. tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	30
27	Băng thun có keo cỡ S	Chất liệu: Cotton co giãn, màu trắng, keo oxide không dung môi, 8cm x 4,5m, độ co giãn $\geq 90\%$	Cuộn	200
28	Vật liệu cầm máu Collagen tự tan	Vật liệu cầm máu collagen tự tan, kích thước 5x8cm, tự tiêu hoàn toàn trong vòng 3 tuần. Cầm máu nhanh, thấm hút tốt, dễ bám dính vết thương. Tiêu chuẩn EC, ISO.	Miếng	288
29	Kim lấy máu chân không	Nguyên liệu thép không gỉ, đã tiệt trùng	cái	100.000

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
30	Ống nghiệm thủy tinh các cỡ	Chất liệu thủy tinh, kích thước: 12cm x 1.2cm, 18cm x 1.8cm	Ống	2.000
31	Ống nghiệm thủy tinh	Chất liệu thủy tinh. Kích thước: đường kính: 12mm chiều dài ống: 70mm thành ống dày: 0.6mm	Cái	13.000
32	Ống khí quản 2 nòng có bóng	Ống khí quản hai nòng có bóng có cửa sổ 6	Cái	3
33	Ca-nuyn 2 nòng mở khí quản có cửa sổ số 6.5	Ống mở khí quản 2 nòng riêng biệt, có cửa sổ. Số 6.5	Cái	3
34	Dây nhựa	Chất liệu nhựa, trắng trong. Đường kính 8-10 mm. Dùng hút dịch trong phẫu thuật.	Mét	6.000
35	Chi peclon	Chất liệu peclon. Dạng cuộn 120m	Cuộn	20
36	Bộ dây dẫn lọc tách huyết tương	Bộ dây tách huyết tương cho máy lọc máu DIAPACT CRRT, một bộ gồm: Dây động mạch, dây tĩnh mạch; Bộ chuyển đổi điện áp quả lọc tách huyết tương, Dây dẫn dịch thay thế, Dây dẫn đầu ra huyết tương;	Bộ	30
37	Quả lọc tách huyết tương	Màng lọc tách huyết tương cho máy lọc máu DIAPACT CRRT, Màn lọc tách huyết tương diện tích 0.5 m2, chất liệu polyethersulfone, đường kính trong sợi màng 300 micromet , dày sợi màng 100 micromet , kích thước lỗ màng tối đa 0.5 micromet, tiết trùng ETO, thể tích ngăn máu 48 ml , thể tích ngăn plasma 154 ml , tốc độ máu 60 - 180 ml/phút , tốc độ plasma = 30% tốc độ máu , áp lực xuyên màng tối đa 100mmHg	Quả	30
38	Dây silicon mổ tiếp khẩu lệ mũi	Đảm bảo vô khuẩn - Chất liệu: Silicone - Que dẫn: Thép không gỉ - Đường kính dây khoảng 0,64 mm	Cái	15
39	Mũi cắt xương răng hàm mặt	Chất liệu: Thép không gỉ. Kích thước: 25mm hoặc 28 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	50
40	Bình cầu đáy bằng 500ml	Bình cầu đáy bằng 500ml. Chất liệu thủy tinh, chịu được nhiệt, chất liệu đồng nhất. Dùng để pha môi trường nuôi cấy vi khuẩn	cái	10
41	Bình nhựa dẫn lưu màng phổi	Bao gồm một ống hút gió, một ống hàng và một ống cột kết nối với một ống tiêm. Một bộ động cơ được bố trí để vận hành ống tiêm trong khi cảm biến mức chất lỏng trong ống cột, trong đó ống tiêm có thể được trao đổi để cung cấp khối lượng gia tăng của các dịch cho bệnh nhân. • Kích thước: 1600ml.	Bộ	10
42	Bình khí EO	Bình kín chứa Ethylene oxide 100% sử dụng đơn liều, không chứa chất CFC/HCFC. Được	Bình	720

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		thiết kế tương thích với máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp EO dòng GS		
43	Bộ dẫn lưu vết mổ silicon kèm troca	Chất liệu 100% Silicon, được tiệt trùng 2 lớp; một cổng xả dịch và hai cổng dẫn lưu với dung tích 150ml/cc có vạch chia thể tích trên thân bình, dây dẫn 10fr	bộ	350
44	Bộ dẫn lưu vết mổ silicon kèm troca	Chất liệu 100% Silicon, được tiệt trùng 2 lớp; một cổng xả dịch và hai cổng dẫn lưu với dung tích 200ml/cc; có vạch chia thể tích trên thân bình, dây dẫn 14fr, 20fr	bộ	150
45	Kít thu nhận tiểu cầu túi đơn	Kít thu nhận tiểu cầu túi đơn/huyết tương thích với máy Trima, kèm theo 01 túi chống đông ACDA 750ml/túi. Thu đồng thời: + Tiểu cầu túi đơn (thu 1 đơn vị tiểu cầu/1 lần thu) + Huyết tương	Bộ	100
46	Bộ kit tách tiểu cầu kim đơn với 02 túi để chứa tiểu cầu	Bộ chiết tách tiểu cầu là hệ thống khép kín, vô khuẩn. Bù dịch liên tục, tự động nhằm bù thể tích máu lấy ra để làm giảm nguy cơ tai biến cho người hiến. Chiết tách tiểu cầu liên tục. Lượng máu lấy ra cho mỗi lần chiết tách từ 200-250ml, xử lý liên tục.	bộ	100
47	Bộ kit đo huyết áp xâm nhập (hệ thống đo áp lực động mạch, tĩnh mạch 1 đường người lớn, trẻ em)	Tương thích với máy Mornitor BSM-3562-NIHON KOHDEN. Bộ dẫn truyền cảm ứng theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường bằng PVC, đầu truyền dịch hình chữ J. - áp lực đo từ -30 đến 300mmHg, độ nhạy 5µv/v/mmHg.	Bộ	100
48	Bộ lọc bạch cầu dùng cho truyền tiểu cầu	- Chức năng: Bộ lọc được chỉ định cho loại bỏ bạch cầu, vi cục và giảm từ anaphylatoxin C3a* từ 4 đến 10 đơn vị tiểu cầu . - Dễ dàng sử dụng, không cần tráng bằng nước muối sinh lý. '- Có van thông khí lọc khuẩn để đuổi khí nhanh khi bắt đầu truyền và đảm bảo dồn hết máu khi kết thúc truyền máu - Tiệt khuẩn	Bộ	500
49	Bộ lọc bạch cầu cho khối hồng cầu tại giường	Bộ lọc bạch cầu cho khối tiểu cầu tại giường, sử dụng bộ lọc mềm	bộ	500
50	Bộ lèn ống tủy dọc	Bộ cây lèn dọc đủ số. Chiều dài 21mm hoặc 25mm. Cán kim loại, đàn hồi và chịu lực.	Bộ	2
51	Bộ lèn ống tủy ngang	Bộ cây lèn ngang đủ số. Chiều dài 21mm hoặc 25mm. Cán kim loại, đàn hồi và chịu lực.	Bộ	4
52	Bột xương nhân tạo	Dạng viên, thành phần chủ yếu là xương bò, đường kính 1.0-2.0mm; 0,25g (0,75cc). 100%	Hộp	20



STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		xương khoáng hóa tự nhiên. Nhanh chóng thấm hút máu và dịch nhờ đặc tính xốp của xương.		
53	Bột xương nhân tạo	Dạng viên, thành phần chủ yếu là xương bò, đường kính 1.0-2.0mm; 0,5g (1,5cc). 100% xương khoáng hóa tự nhiên. Nhanh chóng thấm hút máu và dịch nhờ đặc tính xốp của xương.	Hộp	20
54	Lèn nha khoa	Lèn ngang có tác dụng tạo áp lực và khoảng trống để lèn chặt cone vào trong ống tủy. Cán sản phẩm phân màu theo tiêu chuẩn ISO 13485. Có khả năng chống ăn mòn và độ bền cao	Vi	12
55	Chổi cước	Chất liệu cước mềm mại. Chiều dài ≥ 20 cm. Túi 1 cái. Dùng để vệ sinh ống nghiệm	cái	15
56	Chổi cước to	Chất liệu cước mềm mại. Chiều dài ≥ 35 cm. Túi 1 cái. Dùng để vệ sinh ống nghiệm	Cái	10
57	Cốc nhựa cứng	Loại dùng 01 lần, chất liệu bằng nhựa trong, dung tích 140ml - 220ml	cái	150
58	Côn trám bít ống tủy nha khoa	Tính cản quang cao. Gồm nhiều kích cỡ và độ trơn khác nhau và có vạch đánh dấu chiều dài	cái	1.200
59	Đèn cồn	Thể tích: 150ml. Chất liệu: thân thủy tinh, dây tim và nắp chụp nhựa chịu nhiệt	Cái	50
60	Đồng hồ oxy trung tâm	Bộ bao gồm: ĐH oxy; bình tạo ẩm; dây dẫn	bộ	100
61	Giấy đánh chất hàn	Giấy dùng trộn chất hàn trong nha khoa	tập	20
62	Giấy in dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	- Giấy in 2 lớp dùng in kết quả tiệt trùng máy Sterrad 100S - Chiều rộng cuộn giấy 76mm, chiều dài tương đương 30m ($\pm 10\%$). - Đạt tiêu chuẩn EC	Cuộn	12
63	Giấy in kết quả sinh hóa máu	Giấy in nhiệt. Đường kính 8 cm	Cuộn	50
64	Chân răng nhân tạo	Vật liệu Titanium, giữ được ổn định cao dù tồn tại trong môi trường axit. Kết nối hình côn 11 độ hoặc 22 độ, phần dưới lục giác Đường kính trụ dao động từ 3.0- 7 mm, chiều dài từ 7 - 15 mm, có nhiều kích thước phù hợp với từng vị trí răng khác nhau	Cái	30
65	Khuôn đúc bệnh phẩm các cỡ	Dùng để xử lý các mẫu mô học nhỏ, làm bằng nhựa acetalic, nắp có thể tháo rời, Chịu được thuốc thử mô học như rượu, dung môi và chất khử cặn, chịu được nhiệt độ cao, Kích thước bên ngoài: 40x26x7 mm	Cái	20
66	Lọ nút mài 1 L	Chất liệu thủy tinh, dung tích 1.000ml. Màu trắng hoặc Màu nâu. Dùng để đựng hóa chất	cái	15
67	Lọ nút mài	Chất liệu thủy tinh, dung tích 500ml. Dùng để	cái	20

THAI
BIA

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
	500ml	đựng hóa chất		
68	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn	Màng collagen có thể hấp thụ được có nguồn gốc từ màng tim lợn tinh khiết Được thiết kế để cung cấp chức năng rào cản vượt trội, đồng thời duy trì các đặc tính xử lý lý tưởng Có độ bền kéo tuyệt vời và không dễ bị rách khi ngâm nước Đảm bảo rằng bác sĩ lâm sàng có thể dễ dàng kéo căng màng mà không bị rách Kích thước: 30 x 40 mm Thời gian tiêu: từ 4 - 6 tháng Đóng gói tiệt trùng	Miếng	10
69	Màng xương nhân tạo	Màng collagen có thể hấp thụ được có nguồn gốc từ màng tim lợn tinh khiết Được thiết kế để cung cấp chức năng rào cản vượt trội, đồng thời duy trì các đặc tính xử lý lý tưởng Có độ bền kéo tuyệt vời và không dễ bị rách khi ngâm nước Đảm bảo rằng bác sĩ lâm sàng có thể dễ dàng kéo căng màng mà không bị rách Kích thước: 15 x 20mm Thời gian tiêu: từ 4 - 6 tháng Đóng gói tiệt trùng	Miếng	20
70	Nong máy	Được làm bằng thép không gỉ hoặc NiTi. Cạnh cắt sắc và bề mặt được xử lý bằng công nghệ tráng gương phẳng mịn, các số. Vi gồm 6 cây	vi	25
71	Ốc tay khoan	Tương thích với tay Khoanh HD	Cái	5
72	Ốc tay khoan	Tương thích với tay khoan WH bấm 4 lỗ	Cái	5
73	Cây đặt nội khí quản khó các cỡ	Cây dẫn đường ống nội khí quản có nòng bên trong để bão hòa oxy trong suốt quá trình đặt và thay đổi ống Co nổi 15mm, có hoặc không có khóa luer-lock Đầu tip thẳng hoặc cong Không latex, không Phthalate Vô trùng, sử dụng 1 lần Size cỡ: OD=2.6mm (ID=1.2, dài 600mm), OD= 3.3mm (ID=1.7mm, dài 830mm), OD=5.0mm (ID=2.6mm, dài 830mm), OD=6.0mm(ID=3.0mm, dài 830mm)	Cái	1
74	Ống giữ kim lấy máu	Nhựa y tế trong suốt. Khóa ren, dùng trong lấy máu chân không. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	cái	50.000

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
75	Ống thông khí cho hòm nhĩ	Chất liệu Fluoroplastic hoặc tương đương - Đường kính trong 1.14mm	Cái	50
76	Ống thông phế quản	Ống nội phế quản 2 nòng trái phải bao gồm: ống nội phế quản trái/ phải, co nối Y, có hoặc không có kẹp, 4 dây hút đàm có van kiểm soát) * Kích cỡ từ 24FG đến 41FG * Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	10
77	Ống thủy tinh borosilicate	Ống thủy tinh borosilicate 12 x 75mm, dùng để pha loãng CSE	Gói	2
78	Ống thủy tinh soda lime	Ống thủy tinh soda lime 10 x 75mm, dùng để thử chứng dương với CSE	Gói	2
79	Phễu thủy tinh	Chất liệu thủy tinh, độ dày đồng nhất, chịu được tính ăn mòn cao, dung tích 1000 ml. Dùng để lọc hóa chất	Cái	2
80	Que đánh chất hàn nhựa	Chất liệu nhựa cứng.	Cái	20
81	Tay khoan	Tương đương tay khoan Marathon dùng trong nha khoa	Chiếc	10
82	Tay khoan nhanh	Tương đương tay khoan nhanh của hãng WH, 2lỗ, 4 lỗ dùng trong nha khoa	Cái	4
83	Tay khoan nha khoa siêu tốc	Chuôi kết nối 2 lỗ/ 4 lỗ - Tốc độ ≥ 330.000 vòng quay/ phút - Hệ thống chuck bấm thay mũi khoan dễ dàng mà chỉ cần tác động một lực nhỏ - Tiết trùng được thích nghi đến 135 độ C và thích hợp khử trùng nhiệt - Bộ lọc nước ngay đầu vào tay khoan cho chức năng phun sương tối ưu. - Hệ thống đầu tay khoan vệ sinh, chống hút ngược	Cái	10
84	Thăm Trâm	Thăm trâm được dùng để định vị các lỗ ống tủy, có hai đầu dài, một đầu cong, một đầu nghiêng, nhọn và sắc bén	Cái	20
85	Chậu thủy tinh	Chất liệu thủy tinh, đường kính 20cm	Cái	2
86	Răng giả sứ Cercon	Là loại răng sứ không kim loại được cấu tạo từ 2 lớp: Lớp bên trong là khung sườn chịu lực từ vật liệu phối Cercon có độ cứng cao từ 1000 đến 1500 mpa, khung sườn được chế tác với công nghệ CAD/CAM có độ chính xác cao. Phần bên ngoài sườn được phủ 1 lớp sứ mỏng đạt tiêu chuẩn an toàn, nung ở nhiệt độ từ 900 đến 1000 độ	Đơn vị	100
87	Răng giả kim loại sứ	Là loại răng giả có cấu tạo gồm 2 phần: Phần khung sườn bên trong được làm từ hợp kim Ni – Cr, độ dày của khung sườn dao động từ	Đơn vị	50

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		0,1 mm đến 0,3 mm hoặc theo yêu cầu của Bác sĩ. Phần bên ngoài sườn được phủ 1 lớp sứ mỏng, nung ở nhiệt độ từ 900 đến 1000 độ C.		
88	Răng giả sứ ceramil	Là loại răng giả có cấu tạo gồm 2 phần: Phần khung sườn bên trong được làm từ ceramil, độ dày của khung sườn dao động từ 0,1 mm đến 0,3 mm hoặc theo yêu cầu của Bác sĩ. Phần bên ngoài sườn được phủ 1 lớp sứ mỏng	cái	100
89	Sứ Titan trên Implant	Là loại răng giả có cấu tạo gồm 2 phần: Phần khung sườn bên trong được làm từ hợp kim titanium, độ dày của khung sườn dao động từ 0,1 mm đến 0,3 mm hoặc theo yêu cầu của Bác sĩ. Phần bên ngoài sườn được phủ 1 lớp sứ mỏng	Cái	100
90	Cốc đánh bóng	Paste làm sạch bề mặt răng	Cái	60
91	Dây cao su	Dây bằng chất liệu cao su y tế, độ dày 8mm, dùng để hút dịch trong phẫu thuật	Kg	1.500
92	Dây garo	Chất liệu cao su tự nhiên. Kích thước: Bề rộng $\geq 6\text{cm}$; Chiều dài $\geq 100\text{cm}$. Dùng để garo trong chấn thương	Cái	10
93	Dây cao su	Chất liệu cao su y tế. Đường kính 4 - 6 mm, chiều dài $\geq 100\text{cm}$. Dùng để garo trong lấy máu nhân tạo	Cái	150
94	Giá đỡ ống nghiệm inox	Giá đựng ống nghiệm bằng inox có 20 lỗ	Cái	3
95	Hàm tháo lắp nhựa dẻo	Hàm nhựa dẻo các số	Cái	10
96	Hộp lồng thủy tinh	Chất liệu thủy tinh trong suốt đường kính $\leq 10\text{cm}$. SP đạt chứng chỉ ISO 13485. Dùng để cấy vi sinh	cái	600
97	Hộp lồng thủy tinh	Chất liệu thủy tinh trong suốt đường kính $\leq 7,5\text{cm}$. SP đạt chứng chỉ ISO 13485. Dùng để cấy vi sinh	Cái	1.000
98	Lọ công tơ hút	Chất liệu thủy tinh	Cái	15
99	Mặt gương nha khoa	Mặt gương dùng trong nha khoa, đường kính 21mm	Cái	60
100	Ống đông	Chất liệu thủy tinh	Cái	2
101	Ống xét nghiệm vi sinh	Chất liệu thủy tinh, sử dụng trong xét nghiệm vi sinh	Kg	1
102	Phin lọc dùng cho máy lọc nước	Chất liệu 100% Polypropylene (PP); Kích thước dài $\geq 20\text{ inch}$; loại 0,2 Micro	Cái	10
103	Phin lọc dùng cho máy lọc nước	Chất liệu 100% Polypropylene (PP); Kích thước dài $\geq 20\text{ inch}$; loại 1 Micro	Cái	20
104	Phin lọc dùng cho máy lọc	Chất liệu 100% Polypropylene (PP); Kích thước dài $\geq 20\text{ inch}$; loại 5 Micro	Cái	120

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
	nước			
105	Phin lọc nước	Phin lọc nước 50cm 5ul. Chất liệu nhựa Polypropylene	Quả	100
106	Phin lọc nước	Phin lọc nước 50cm loại 1 Microns. Chất liệu nhựa Polypropylene	Quả	230
107	Que cấy nhựa vô trùng	Các vòng polystyrene có độ đàn hồi cao mịn và mềm dẻo tạo điều kiện cho các vết đồng nhất và mịn mà không làm hỏng bề mặt gel	Que	1.500
108	Strip ống phản ứng 0.1mL	Strip ống phản ứng 0.1mL. Dây strip 8 ống	Cái	10.000
109	Dây dẫn can thiệp mạch máu siêu cứng phủ Teflon	Phủ Teflon, các cỡ 0.035" và 0.038". Cấu trúc phẳng phía ngoài dây, đầu tip tránh gây tổn thương. Chiều dài 75cm đến 260cm.	Cái	25
110	Bộ máy tạo nhịp phá rung tim (ICD) loại 1 buồng loại nhỏ hỗ trợ theo dõi và báo cáo suy tim	Cấu hình chi tiết bao gồm:* Máy chính: 01 cái* Dây điện cực sốc: 01 cái* Kim chọc mạch: 01 cái Kích thước nhỏ: Thể tích 29.5cc; Độ dày 0.99cm. - Dung lượng 1.9Ah. - Tương thích MRI 1.5T - Tính năng AcuShock đưa ra nhiều lựa chọn lập trình giúp giảm số lần shock không thích hợp và không cần thiết	Bộ	1
111	Catheter chụp động mạch vành 2 bên	Giữa là lớp đan kép thiết kế đặc biệt được bền khác nhau từng đoạn, đoạn đầu xa không bền, tiếp theo là đoạn được bền dày và bền thừa hơn ở đoạn gần. - Vật liệu thành ống: Polyamide. - Áp lực tối đa 1,200 spi - Chiều dài: ≥ 100 cm Tiêu chuẩn: ISO, EC	Cái	400
112	Catheter (ống thông) chẩn đoán đầu mềm, 3 lớp	Catheter chụp chẩn đoán động mạch vành trái, phải, chụp đa chức năng Kích thước: đường kính 4Fr - 5F có dạng JR, JL, Multipurpose... Chiều dài 80cm, 100cm. Tương thích guidewire $\leq 0.038"$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC	Cái	100

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
113	Dây dẫn đường cho bóng và stent loại ái nước đầu linh hoạt, dễ lái	Cấu tạo nhiều đoạn khác nhau phủ lớp ái nước M Coat, có đoạn phủ Silicone, có đoạn phủ PTFE, Các đoạn nối với nhau bằng công nghệ nối đồng trục trực tiếp DuoCore Kích thước: 0.014", dài ≥ 180cm - Chiều dài đoạn xa có lớp cuộn kim loại phía ngoài: ≥ 25 cm - Chiều dài phần đầu cân quang: ≥ 3 cm Vật liệu: - Phần lõi: Nickel - Titanium - Đoạn đầu của lớp cuộn kim loại: Platinum - Đoạn sau của lớp cuộn kim loại : thép không gỉ Lớp phủ: - Cho lớp cuộn thép không gỉ : Hydrophilic coating (M coat) - Cho đoạn gần và đoạn giữa: PTFE coating và Silicon coating Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, EC	Cái	400
114	Catheter (ống thông) chụp động mạch vành hai bên phải và trái đường động mạch quay	Cấu tạo: - Lớp trong và lớp ngoài là Nylon rich Polyurethan. - Lớp giữa là lớp đan kép. Hình dáng đặc trưng của đầu tip: Judkin right hoặc Judkin left, hoặc Pigtail Kích thước: - Chiều dài: 100 cm Tiêu chuẩn: ISO, EC	Cái	400
115	Dây dẫn đường catheter	Lõi là vật liệu Nitinol, hợp kim siêu đàn hồi. - Lớp ngoài là Polyurethane, tăng tính cân quang bằng lớp Tungsten. - Lớp phủ ái nước M coat. Hình dạng đầu tip: đầu thẳng, hoặc hình chữ J Kích thước: - Chiều dài: ≥ 150 cm - Chiều dài của phần đầu linh hoạt: 3 cm - 8 cm - Đường kính: 0.035" Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, EC	Cái	800
116	Bóng nong mạch vành áp lực cao	Cấu trúc: -Bóng có cấu trúc 3 lớp : lớp giữa là polyamide -Vai bóng ngắn chỉ ≤ 3.0mm -Thông số trục đẩy bóng +Đầu vào ≥ 0.43mm + Độ dài trục: ≥ 145 cm Lớp phủ ái nước: Hydrophilic Coating Kích thước: - Đường kính 2.0 - 4.5mm. Dài 6 - 30mm	Cái	100

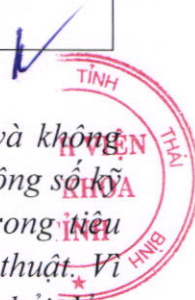
THÀNH
BÌNH

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, EC		
117	Bóng nong mạch vành áp lực thường không phủ thuốc biên dạng thấp có gắn cản quang	Cấu trúc: -Bóng nong được làm bằng vật liệu Polyamide. -Đường kính thân bóng vượt tổn thương: $\leq 0.58\text{mm}$ -Bóng được phủ lớp ái nước M Coat -Thông số trục đẩy bóng +Đầu vào $\leq 0.41\text{mm}$ +Đoạn kết nối giữa bóng và đầu tip (bonding part) được sử dụng công nghệ đặc biệt để ngắn hơn, chỉ $\leq 0.4\text{mm}$. + Độ dài trục: 145 cm Kích thước: Đường kính: 1.0 - 4.0mm. Dài 5 - 20mm Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, EC	cái	85
118	Dây nối chữ y các cỡ	Dây nối chữ Y sử dụng truyền dung dịch liệt tim chiều dài: 25.4cm.	Cái	30
119	Xương nhân tạo	- Là vật liệu thủy tinh hoạt tính Bioactive glass 45S5 có thành phần cấu tạo 45% SiO ₂ , 24,5% Na ₂ O, 24,5% CaO, 6,0% P ₂ O ₅ - Công dụng: tạo ra ma trận cho sự phát triển của xương và kích thích tế bào gốc - Đóng gói dạng Xi lanh, sử dụng ngay không cần pha chế - Đóng gói 10cc trong Xi lanh	Hộp	10
120	Xương nhân tạo	- Là vật liệu thủy tinh hoạt tính Bioactive glass 45S5 có thành phần cấu tạo 45% SiO ₂ , 24,5% Na ₂ O, 24,5% CaO, 6,0% P ₂ O ₅ - Công dụng: tạo ra ma trận cho sự phát triển của xương và kích thích tế bào gốc - Đóng gói dạng Xi lanh, sử dụng ngay không cần pha chế - Đóng gói 5cc trong Xi lanh	Hộp	10
121	Đinh Meitaizeau các loại các cỡ	Đường kính từ 1,5 -3,5 mm	cái	40
122	Nẹp khóa chữ Y bàn ngón, vít 1.5mm	Chất liệu titanium nguyên chất. Số lỗ đầu: 3 lỗ, số lỗ thân: 8 lỗ. Độ dày nẹp 1mm, chiều rộng 4.3mm, chiều dài nẹp 46.35mm	cái	20
123	Nẹp khóa thẳng bàn ngón, vít 1.5mm	Chất liệu titanium nguyên chất. Gồm các cỡ 4, 6 lỗ. Độ dày nẹp 1mm, chiều rộng 4.3mm, chiều dài nẹp 23mm và 36mm.	cái	30
124	Vít khóa các cỡ	Chất liệu titanium Alloy, tự taro, mũ vít hình sao. Đường kính 1.5mm, đường kính lõi vít 1.1mm. Chiều dài từ 6 - 14mm, bước tăng	cái	200



STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		1mm; Chiều dài từ 14 - 24mm, bước tăng 2mm.		
125	Bộ dẫn lưu dịch não tủy ngoài	Bao gồm van chống trào ngược và cổng lấy mẫu. Dây nối với bệnh nhân dài 150cm, van 4 chiều. Buồng dẫn lưu nhỏ giọt dạng xylanh thể tích 75ml, thể tích túi dẫn lưu 500ml, có thước đo	Bộ	10
126	Catheter dẫn lưu não thất	Catheter não thất dài 35cm, đường kính ngoài 3-3.3mm, đường kính trong: 1.6-1.9mm, có dụng cụ đặt thả catheter 38cm. Tiêu chuẩn FDA	Cái	10
127	Bộ dẫn lưu trong dịch não tủy từ não thất xuống màng bụng - có van loại tự điều chỉnh áp lực kèm que luồn	Chất liệu Silicone và Polypropylene. Thiết kế van tự động đáp ứng tất cả các mức áp lực, không cần sử dụng dụng cụ điều chỉnh bên ngoài. Van tích hợp catheter dẫn lưu bụng dài 110cm. Que luồn: Chất liệu thép không gỉ, chiều dài 60cm, dùng 1 lần	Bộ	10

Ghi chú: Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trên chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu; nhà thầu có thể báo giá những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn (Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu báo giá).





Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Tỉnh Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Tỉnh Thái Bình, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

Số TT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật tương đương	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Phân loại TTBYT	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1		Danh mục A														
2		Danh mục B														
n																

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:, kể từ ngày....tháng....năm.....[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngàytháng....năm...[ghi ngày....tháng...năm...kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế

